

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 1 CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: **283** /UBND-GDĐT
Về việc hướng dẫn thu, sử dụng
học phí và các khoản thu khác
năm học 2018-2019 của các
cơ sở giáo dục công lập

Quận 1, ngày 10 tháng 10 năm 2018

Kính gửi: Hiệu trưởng các trường Mầm non, Tiểu học,
Trung học cơ sở và đơn vị trực thuộc.

Căn cứ các văn bản pháp lý:

- Nghị định số 86/2015/NĐ-CP ngày 02 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập từ năm học 2015-2016 đến năm học 2020-2021;

- Nghị định số 102/2016/NĐ-HĐND ngày 05 tháng 8 năm 2016 của Hội đồng nhân dân Thành phố quy định về cơ chế thu, sử dụng học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập từ năm học 2016-2017 đến năm học 2020-2021 trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh;

- Thông tư số 55/2011/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 11 năm 2011 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về ban hành điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh;

- Thông tư số 16/2018/TT-BGDĐT ngày 03 tháng 8 năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về tài trợ cho các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và Chỉ thị số 14/2013/CT-UBND ngày 20 tháng 8 năm 2013 của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh về quản lý các nguồn tài trợ cho các cơ sở giáo dục;

- Thông tư 107/2017/TT-BTC ngày 10 tháng 10 năm 2017 của Bộ Tài chính về hướng dẫn chế độ Hành chính sự nghiệp;

- Quyết định số 3036/QĐ-UBND ngày 20 tháng 6 năm 2014 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về tiêu chí trường tiên tiến, theo xu thế hội nhập khu vực và quốc tế tại Thành phố Hồ Chí Minh;

- Quyết định số 5695/QĐ-UBND ngày 20 tháng 11 năm 2014 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về phê duyệt Đề án “dạy và học các môn Toán, Khoa học và tiếng Anh tích hợp chương trình Anh và Việt Nam” tại các trường công lập trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh;

- Quyết định số 34/2016/QĐ-UBND ngày 13 tháng 9 năm 2016 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về thực hiện Nghị định số 86/2015/NĐ-CP ngày

02 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ về quy định cơ chế thu, sử dụng học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập từ năm học 2016-2017 đến năm học 2020-2021 trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh;

- Quyết định số 3968/QĐ-UBND ngày 13 tháng 8 năm 2015 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về phê duyệt Đề án xây dựng Trường THPT Lê Quý Đôn, Trường THPT Nguyễn Hiền, Trường THPT Nguyễn Du thực hiện trường tiên tiến, xu thế hội nhập khu vực và quốc tế theo Quyết định số 3036/QĐ-UBND ngày 20 tháng 6 năm 2014 từ năm học 2015-2016;

- Quyết định số 2953/QĐ-UBND ngày 17 tháng 7 năm 2018 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về ban hành Kế hoạch thời gian năm học 2018-2019 của giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh;

- Công văn số 7686/BTC-CST ngày 12 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính về chính sách thuế đối với đơn vị sự nghiệp công lập trong lĩnh vực y tế, giáo dục và đào tạo;

- Công văn số 3486/UBND-VX ngày 04 tháng 8 năm 2018 của Ủy ban nhân dân thành phố về cơ chế thu và sử dụng học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập từ năm học 2017-2018 đến năm học 2020-2021 trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh;

- Công văn số 529/UBND-KT ngày 03 tháng 02 năm 2017 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về việc triển khai thanh toán không dùng tiền mặt của Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh;

- Công văn số 2850/GDĐT-KHTC ngày 21 tháng 8 năm 2018 của Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh về hướng dẫn thu, sử dụng học phí và các khoản thu khác năm học 2018-2019 của các cơ sở giáo dục và đào tạo công lập trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh;

- Công văn số 3217/GDĐT-KHTC ngày 17 tháng 9 năm 2018 của Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh về việc tăng cường công tác quản lý thu, chi năm học 2018-2019;

- Hướng dẫn liên tịch số 1173/HDLT/GDĐT-TC-BDT ngày 17 tháng 4 năm 2014 của Liên Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Tài chính, Ban Dân tộc về việc thực hiện miễn học phí đối với học sinh dân tộc Chăm Khmer trên địa bàn thành phố từ năm học 2013-2014 đến năm học 2019-2020.

Ủy ban nhân dân Quận 1 hướng dẫn công tác thu, sử dụng học phí và thu khác của các cơ sở giáo dục và đào tạo công lập năm học 2018-2019 như sau:

I. THU, SỬ DỤNG HỌC PHÍ VÀ CÁC KHOẢN THU KHÁC

1. Các cơ sở giáo dục công lập

1.1 Thu học phí

- Học phí các trường mầm non, trung học cơ sở:

Cấp học	Mức thu
Nhà trẻ	200.000 đồng/học sinh/tháng
Mẫu giáo	160.000 đồng/học sinh/tháng
Trung học cơ sở	100.000 đồng/học sinh/tháng

- Học phí đối với các cơ sở giáo dục công lập có lớp thực hiện theo mô hình trường tiên tiến, xu thế hội nhập khu vực và quốc tế (khối Mầm của Trường Mầm non Bé Ngoan; lớp Một, lớp Hai, lớp Ba của Trường Tiểu học Nguyễn Thái Học; lớp Sáu của Trường Trung học cơ sở Huỳnh Khương Ninh) sẽ thực hiện theo Quyết định số 3036/QĐ-UBND ngày 20 tháng 6 năm 2014; Quyết định số 3968/QĐ-UBND ngày 13 tháng 8 năm 2015 và Quyết định số 6216/QĐ-UBND ngày 27 tháng 11 năm 2017 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về ủy quyền phê duyệt mức thu của trường tiên tiến, xu thế hội nhập khu vực và quốc tế theo Quyết định số 3036/QĐ-UBND ngày 20 tháng 6 năm 2014 từ năm học 2015-2016;

- Trường Giáo dục Chuyên biệt Tương Lai thực hiện theo mức thu của Mầm non (Nhà trẻ).

- Không thu tiền cơ sở vật chất, tiền vệ sinh.

1.2 Thu khác

Ngay từ đầu năm học, các cơ sở giáo dục công lập phải thỏa thuận thống nhất chủ trương với phụ huynh học sinh để có cơ sở lựa chọn và quyết định hình thức tổ chức các hoạt động giáo dục cho phù hợp với tình hình thực tế.

Các cơ sở giáo dục công lập được chủ động tính toán các khoản thu này đảm bảo nguyên tắc thu đủ bù chi và sử dụng các khoản thu đúng mục đích thu, thực hiện công khai kế hoạch thu - chi của từng khoản thu đến phụ huynh học sinh trước khi thực hiện thu được quy định cụ thể sau đây:

1.2.1 Thu hộ - chi hộ

- Khoản thu hộ - chi hộ được các cơ sở giáo dục và đào tạo công lập thống nhất chủ trương với phụ huynh học sinh để lựa chọn đơn vị cung cấp theo quy định và mua sắm phục vụ trực tiếp cho từng cá nhân học sinh học tập, sinh hoạt như: quần áo đồng phục, quần áo thể dục thể thao, ấn chỉ hồ sơ học sinh, học phẩm - học cụ của mầm non, ấn chỉ đề kiểm tra, tiền ăn và nước uống cho học sinh v.v...

1.2.2 Thu theo thỏa thuận

STT	NỘI DUNG THU	MẦM NON	TIỂU HỌC	THCS	TTKTHN
A	Đối với thực hiện tổ chức dạy học 2 buổi/ ngày (áp dụng đối với các đơn vị trường học thực hiện chế độ dạy học 2 buổi/ ngày)				
1	Tiền tổ chức dạy học 2 buổi/ngày	/	100.000đ -> 150.000đ/tháng	150.000đ -> 200.000đ/tháng	/
B	Đối với các hoạt động giáo dục khác nhằm thực hiện mục tiêu giáo dục toàn diện, nâng cao chất lượng giáo dục; đáp ứng nhu cầu của gia đình và xã hội trong việc quản lý, giáo dục học sinh; tăng cường giáo dục kiến thức, giá trị sống, kỹ năng sống cho học sinh; tổ chức các hoạt động dạy học, giáo dục khác				
1	Tiền tổ chức các lớp học tăng cường tiếng: - Anh, Hoa, Pháp, Nhật - Đức	/	100.000đ/tháng	120.000đ/tháng 200.000đ/tháng	/
2	Tiền tổ chức các chương trình giáo dục kỹ năng sống, chương trình ngoại khóa, các môn năng khiếu	Trường thỏa thuận với phụ huynh			/
3	Tiền tổ chức các hoạt động học nghề THCS	/	/	/	5.000đ/tiết
4	Tiền tài liệu, vật liệu học nghề THCS	/	/	Trường thỏa thuận với phụ huynh	
5	Tiền học nghề STEM ROBOTIES	/	Trường thỏa thuận với phụ huynh		
C	Đối với việc tổ chức các lớp bán trú				
1	Tiền phục vụ bán trú	400.000đ -> 450.000đ/tháng	250.000đ -> 300.000đ/tháng	200.000đ -> 250.000đ/tháng	/
2	Tiền vệ sinh bán trú	30.000đ -> 50.000đ/tháng	30.000đ -> 50.000đ/tháng	30.000đ -> 50.000đ/tháng	/
3	Tiền mua sắm thiết bị, vật dụng phục vụ học sinh bán trú: - Tự phục vụ bữa ăn - Bếp ăn công nghiệp	400.000đ/năm	200.000đ/năm 150.000đ/năm	200.000đ/năm 150.000đ/năm	/
4	Tiền công phục vụ ăn sáng	Trường thỏa thuận với phụ huynh	/	/	/
D	Tiền công chi trả cho nhân viên nuôi dưỡng hợp đồng theo Nghị quyết 04/2017/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân Thành phố	Trường thỏa thuận với phụ huynh theo nhu cầu thực tế để chi trả lương	/	/	/

E	Đối với các đơn vị tham gia Đề án “Dạy và học các môn Toán, Khoa học và Tiếng Anh tích hợp Chương trình Anh và Việt Nam” thực hiện theo Quyết định số 5695/QĐ-UBND ngày 20 tháng 11 năm 2014 Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh về phê duyệt Đề án “Dạy và học các môn Toán, Khoa học và Tiếng Anh tích hợp Chương trình Anh và Việt Nam” tại các trường công lập trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh và Công văn số 2463/UBND-VX ngày 26 tháng 4 năm 2017 của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh về chấp thuận chủ trương triển khai thực hiện chương trình tích hợp cho học sinh từ năm học 2017-2018 theo Quyết định số 5695/QĐ-UBND ngày 20 tháng 11 năm 2014 của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh.
---	--

2. Sử dụng

2.1 Sử dụng học phí

- Trích tối thiểu 40% trên số thu học phí để tạo nguồn cải cách tiền lương.
- Phần còn lại được sử dụng để phục vụ các hoạt động tại đơn vị theo đúng quy định về sử dụng kinh phí của đơn vị tự chủ tài chính được quy định tại Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14 tháng 2 năm 2015 của Chính phủ về quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập.

Các cơ sở giáo dục và đào tạo công lập có trách nhiệm sử dụng số thu học phí đúng mục đích, nội dung chi và định mức chi theo quy định và phải được thể hiện trong quy chế chi tiêu nội bộ.

2.2. Sử dụng các khoản thu khác

2.2.1 Các khoản thu chi hộ

Đây là khoản thu khác do các cơ sở giáo dục và đào tạo công lập tổ chức thu, sử dụng đúng mục đích và tính toán các khoản thu đảm bảo thu đủ bù chi nên không thực hiện trích theo tỷ lệ % để tạo nguồn thực hiện cải cách tiền lương từ nguồn thu này.

Các cơ sở giáo dục và đào tạo công lập phải sử dụng đúng mục đích thu, thực hiện công khai kế hoạch thu - chi của từng khoản thu hộ - chi hộ đến phụ huynh học sinh trước khi thực hiện thu.

2.2.2 Các khoản thu thỏa thuận

Đây là khoản thu sự nghiệp nên sau khi trừ các chi phí liên quan, đơn vị trích 40% để tạo nguồn thực hiện cải cách tiền lương theo quy định.

Các đơn vị tổ chức thu và quy định nội dung chi phải được thống nhất đưa vào quy chế chi tiêu nội bộ của nhà trường và đồng thời thực hiện đầy đủ các chế độ quản lý tài chính theo quy định.

Đối với các cơ sở giáo dục và đào tạo công lập có phát sinh các khoản thu thỏa thuận, phải thực hiện trích một phần các khoản thu để chi cho các hoạt động phục vụ trực tiếp cho công tác như: hỗ trợ cơ sở vật chất, văn phòng phẩm, điện, nước, điện

thoại... không dùng toàn bộ các khoản thu này để chi cho con người (chi tiền trực tiếp giảng dạy, chi tiền cho bộ phận gián tiếp, chi thu nhập tăng thêm...).

3. Một số lưu ý điều chỉnh công tác hạch toán kế toán và hóa đơn, chứng từ của các khoản thu

a) Về công tác hạch toán kế toán

Căn cứ Thông tư 107/2017/TT-BTC ngày 10 tháng 10 năm 2017 của Bộ Tài chính về hướng dẫn chế độ Hành chính sự nghiệp (thay thế Quyết định số 19/2006/QĐ-BTC và Thông tư số 185/2010/TT-BTC) được áp dụng từ ngày 01 tháng 01 năm 2018 và hướng dẫn tại Công văn số 7973/BTC-QLKT ngày 03 tháng 7 năm 2018 của Bộ Tài chính về hạch toán thu học phí tại các cơ sở giáo dục đào tạo công lập cụ thể như sau:

- Đối với các khoản thu khác bao gồm thu học phí và các khoản thu thỏa thuận hiện nay không nằm trong danh mục phí, lệ phí theo Luật phí, lệ phí vì vậy đơn vị hạch toán là doanh thu SXKD, dịch vụ của đơn vị được hạch toán như sau:

+ Thu hộ - chi hộ

Nợ TK 111/112 - Tiền mặt/ tiền gửi ngân hàng, kho bạc

Có TK 3381 - Phải trả khác (chi tiết từng nội dung)

+ Thu sự nghiệp (thu học phí, các khoản thu theo thỏa thuận)

Nợ TK 111/112 - Tiền mặt/ tiền gửi ngân hàng, kho bạc

Có TK 531 - Doanh thu hoạt động SXKD, dịch vụ (chi tiết từng nội dung)

- Về việc thực hiện nghĩa vụ thuế với NSNN: thực hiện theo quy định của pháp luật về thuế thực hiện theo hướng dẫn tại Công văn số 7686/BTC-CST ngày 12 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính về chính sách thuế đối với đơn vị sự nghiệp công lập trong lĩnh vực y tế, giáo dục và đào tạo.

b) Về hóa đơn, chứng từ: Đơn vị sự nghiệp công lập khi thực hiện cung cấp dịch vụ giáo dục và đào tạo trong phạm vi khung giá theo quy định thì sử dụng hóa đơn theo quy định tại Nghị định số 51/2010/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2010 của Chính phủ quy định về hóa đơn bán hàng hóa, cung ứng dịch vụ; Nghị định số 04/2014/NĐ-CP ngày 17 tháng 01 năm 2014 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 51/2010/NĐ-CP và Thông tư số 39/2014/TT-BTC ngày 31 tháng 3 năm 2014 của Bộ Tài chính.

4. Tiếp nhận tài trợ và kinh phí hoạt động của Ban đại diện cha mẹ học sinh

- Về việc tiếp nhận các nguồn viện trợ, tài trợ, quà biếu tặng thực hiện theo quy định tại Thông tư số 16/2018/TT-BGDĐT ngày 03 tháng 8 năm 2018 của Bộ Giáo

dục và Đào tạo quy định về tài trợ cho các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân (có hiệu lực từ ngày 18/9/2018).

- Kinh phí hoạt động của Ban đại diện cha mẹ học sinh: thực hiện theo quy định tại Điều 10, Thông tư 55/2011/TT-BTC-BGDĐT ngày 20 tháng 11 năm 2011 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh, trong quá trình thực hiện cần lưu ý:

+ Việc thu, chi kinh phí của Ban đại diện cha mẹ học sinh phải bảo đảm nguyên tắc công khai, dân chủ. Sau khi chi tiêu phải báo cáo công khai quyết toán kinh phí tại các cuộc họp toàn thể cha mẹ học sinh lớp và các cuộc họp toàn thể Ban đại diện cha mẹ học sinh trường;

+ Không qui định mức kinh phí ủng hộ bình quân cho các cha mẹ học sinh;

+ Ban đại diện cha mẹ học sinh không được quyền góp của người học hoặc gia đình người học các khoản ủng hộ không theo nguyên tắc tự nguyện hoặc không phục vụ trực tiếp cho hoạt động của Ban đại diện cha mẹ học sinh theo qui định tại Thông tư 55/2011/TT-BTC-BGDĐT.

5. Thực hiện đề án SSC về triển khai thanh toán không dùng tiền mặt

a) Về phí thanh toán qua máy POS đặt tại các trường: thực hiện theo công văn số 529/UBND-KT ngày 03 tháng 02 năm 2017 của Ủy ban nhân dân thành phố về triển khai thanh toán không dùng tiền mặt của Sở Giáo dục và Đào tạo.

b) Về hóa đơn, chứng từ: Hệ thống quản lý thu phí SSC cho phép đăng ký sử dụng hóa đơn bán hàng hóa, cung ứng dịch vụ và biên lai tự in, hóa đơn điện tử (miễn phí) theo quy định tại Nghị định số 51/2010/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2010 của Chính phủ quy định về hóa đơn hàng hóa, cung ứng dịch vụ; Nghị định số 04/2014/NĐ-CP ngày 17 tháng 01 năm 2014 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 51/2010/NĐ-CP và Thông tư số 39/2014/TT-BTC ngày 31 tháng 3 năm 2014 của Bộ Tài chính. Các đơn vị trực tiếp liên hệ ban Đề án SSC để được hướng dẫn và hỗ trợ.

c) Về sử dụng tài khoản thu hộ của ngân hàng tham gia Đề án SSC: để đảm bảo thực hiện mục tiêu của Đề án là thanh toán không dùng tiền mặt, các đơn vị thực hiện kiểm tra và rà soát các khoản thu từ nguồn học phí và các khoản thu khác thông qua hệ thống thanh toán điện tử SSC có kết nối dữ liệu với tài khoản thu hộ của trường tại các ngân hàng tham gia Đề án hoặc tổ chức trung gian thanh toán (để giám áp lực thu tại trường) thì sau khi hoàn thành chuyển nguồn thu về Kho bạc nhà nước theo quy định.

II. CHẾ ĐỘ MIỄN, GIẢM VÀ HỖ TRỢ CHI PHÍ HỌC TẬP

- Các đơn vị thực hiện đầy đủ, kịp thời chế độ miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập theo Nghị định số 86/2015/NĐ-CP ngày 02 tháng 10 năm 2015 của

Chính phủ; Thông tư liên tịch số 09/2016/ TTLT- BGDDĐT-BTC-BLĐTBXH ngày 30 tháng 03 năm 2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo - Bộ Tài chính - Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn Nghị định số 86/2015/NĐ-CP và Hướng dẫn liên tịch số 3841/HDLT/SGDDĐT-SLĐTBXH-STC ngày 09 tháng 11 năm 2016 của Liên Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Lao động và Thương binh Xã hội, Sở Tài chính về thực hiện miễn giảm học phí và hỗ trợ chi phí học tập cho học sinh, sinh viên từ năm học 2016-2017 đến năm 2020-2021;

- Hướng dẫn liên tịch số 1173/HDLT/GDĐT-TC-BĐT ngày 17 tháng 4 năm 2014 của Liên Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Tài chính, Ban Dân tộc về việc thực hiện miễn học phí đối với học sinh dân tộc Chăm Khmer trên địa bàn thành phố từ năm học 2013-2014 đến năm học 2019-2020;

- Hướng dẫn liên Sở số 3527/HDLS-SGDĐT-BCĐCTGNBV-STC ngày 25 tháng 9 năm 2017 của Liên Sở Giáo dục và Đào tạo, Ban Chỉ đạo chương trình giảm nghèo bền vững, Sở Tài chính về việc thực hiện hỗ trợ ăn trưa cho trẻ em 3, 4, 5 tuổi đang học tại các cơ sở giáo dục mầm non trên địa bàn Thành phố từ năm học 2016-2017.

III. CÔNG KHAI CÁC KHOẢN THU

Các cơ sở giáo dục và đào tạo công lập thực hiện công khai mức thu học phí và các khoản thu khác, phương thức và thời gian thực hiện công khai theo quy định tại Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 06 năm 2017 của Bộ Tài chính về hướng dẫn công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán, ngân sách nhà nước hỗ trợ và Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 12 năm 2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về ban hành Quy chế thực hiện công khai đối với cơ sở giáo dục và đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân.

Tất cả các khoản thu các đơn vị phải thông báo đầy đủ, công khai bằng văn bản đến từng phụ huynh học sinh (nêu rõ nội dung các khoản thu theo quy định, khoản thu theo thỏa thuận và khoản thu hộ - chi hộ); khi thu phải cấp hóa đơn thu tiền cho từng học sinh thông qua bộ phận tài vụ của nhà trường, tuyệt đối không được giao cho giáo viên trực tiếp thu, chi tiền đồng thời thực hiện đầy đủ các chế độ quản lý tài chính theo quy định.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

- Tổ chức niêm yết công khai và phổ biến các văn bản chỉ đạo của các cấp quản lý đến toàn thể cán bộ, giáo viên, phụ huynh học sinh.

- Các cơ sở giáo dục chỉ được thu các khoản thu theo quy định đã được hướng dẫn, không trực tiếp thu kinh phí hoạt động của Ban đại diện cha mẹ học sinh; giãn các khoản thu, không thu gộp nhiều khoản thu vào đầu năm học và thực hiện đầy đủ chế độ quản lý tài chính theo quy định.

- Ngoài các khoản thu theo quy định, các cơ sở giáo dục không được thực hiện hoặc đề nghị Ban đại diện cha mẹ học sinh thực hiện các khoản thu khác từ người học, cha mẹ học sinh dưới bất kỳ hình thức nào; không được tùy tiện lập các loại quỹ để ép buộc học sinh, cha mẹ học sinh đóng góp dưới danh nghĩa tự nguyện.

- Đối với các khoản thu khác: nhà trường có chế độ miễn, giảm phù hợp đối với học sinh có hoàn cảnh khó khăn, tuyệt đối không để học sinh vì khó khăn không có tiền đóng góp mà phải bỏ học; Đề nghị các đơn vị thực hiện giãn thời gian thu, không tổ chức thu gộp nhiều khoản thu trong cùng một thời điểm.

- Thủ trưởng các cơ sở giáo dục chịu trách nhiệm trước cơ quan quản lý cấp trên về các khoản thu tại đơn vị và của Ban đại diện cha mẹ học sinh. Các khoản thu sai quy định phải hoàn trả lại cho người nộp.

- Tất cả các khoản thu chi phát sinh tại đơn vị phải được phản ánh và ghi sổ kế toán đầy đủ, kịp thời đúng quy định.

Đề nghị Hiệu trưởng các đơn vị thực hiện nghiêm túc nội dung văn bản. *T. Th*

Nơi nhận:

- Như trên;
- TTQU;
- UBND Q1: CT, PCT/VX;
- VP.HDND và UBND Q1: CVP;
- Phòng GD-ĐT Q1;
- Phòng TC-KH Q1;
- Lưu: VT./.



Nguyễn Thị Thu Hường

